CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 1/2025

CTCP Cao su Sông Bé

Ngày 31/03/2025	9,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-6.0%	**9.3%**	**8.0%**

DT thuần
Q1/25
100
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 12.2| 14.4%
YoY: ▲ 86.8| 661%

LN thuần
Q1/25
27.9
tỷ VNĐ
QoQ: ▼1.60| -5.3%
YoY: ▲ 26.1| 1444%

LN sau thuế
Q1/25
22.4
tỷ VNĐ
QoQ: ▼13.0| -36.9%
YoY: ▲ 21.0| 1463%

Tỷ suất lãi EBIT
Q1/25
27.8%
YoY: +/-▼ 21.2%

ROE (TTM)
Q1/25
8.3%
YoY: +/-▲ 2.6%

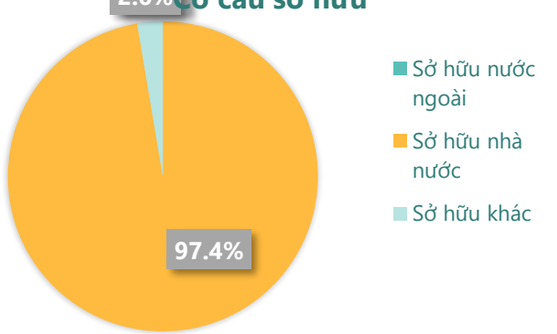
Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,056 - 10,400
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	765
Số lượng CPLH (CP)	81,396,192
KLGD BQ 20 phiên (CP)	390
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.77
EPS	833
P/E	11.3

DT thuần
2024
268
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 22.0| 9.0%

LN thuần
2024
40.6
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 13.5| 49.9%

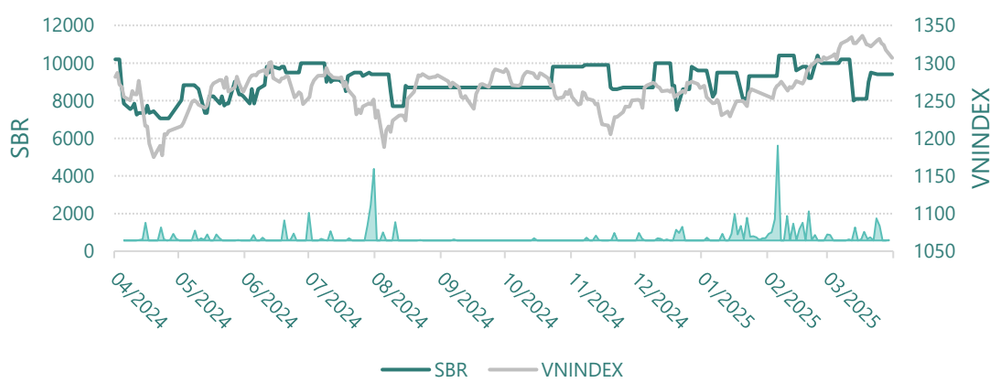
LN sau thuế
2024
46.9
tỷ VNĐ
YoY: ▼8.70| -15.7%

Cơ cấu sở hữu

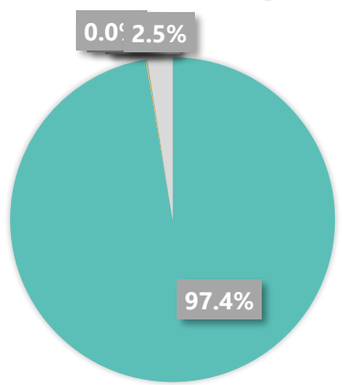


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

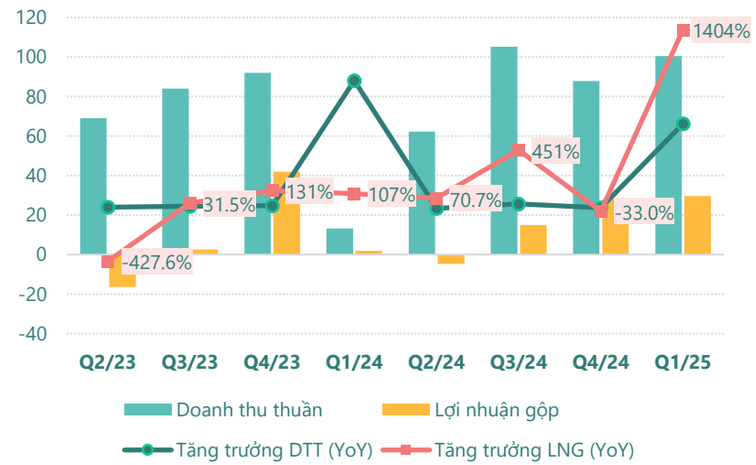


- UBND Tỉnh Bình Phước
- Nguyễn Đông Dần (Tổng giám đốc)
- Huỳnh Quang Vĩnh (Kế toán trưởng)
- Thái Công Cần (Chủ tịch HĐQT)
- Nguyễn Minh Thiện (Thành viên HĐQT)
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

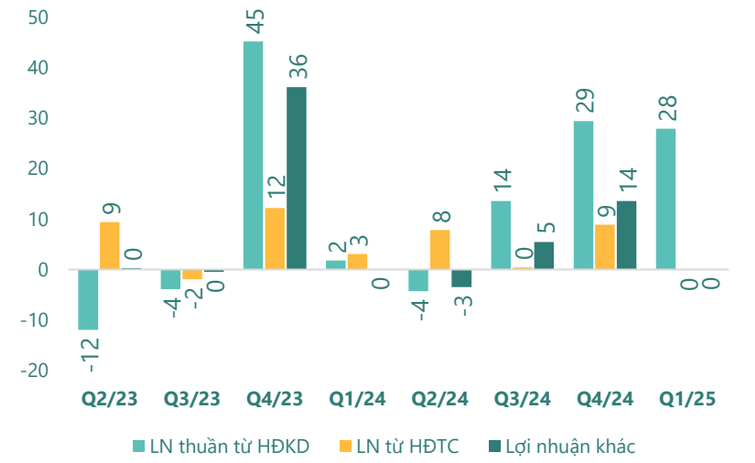
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



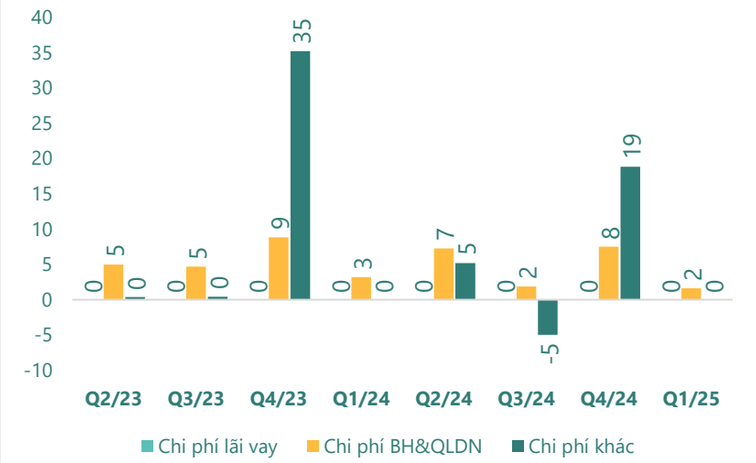
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



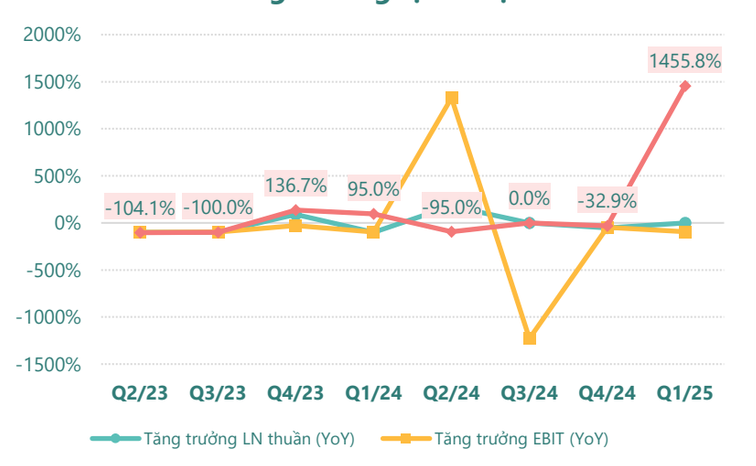
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



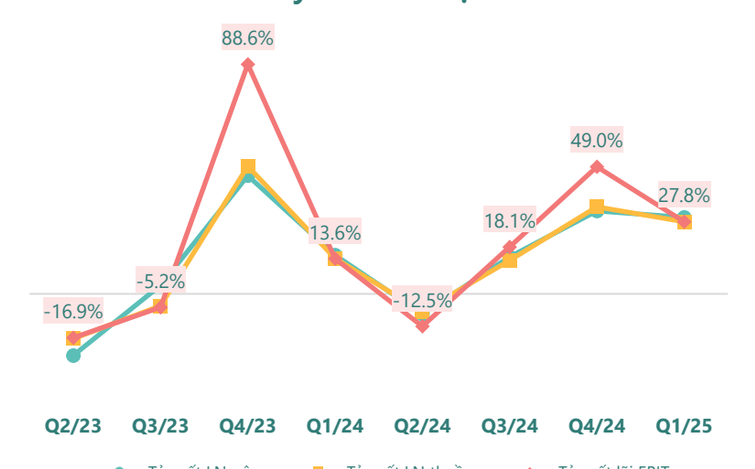
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



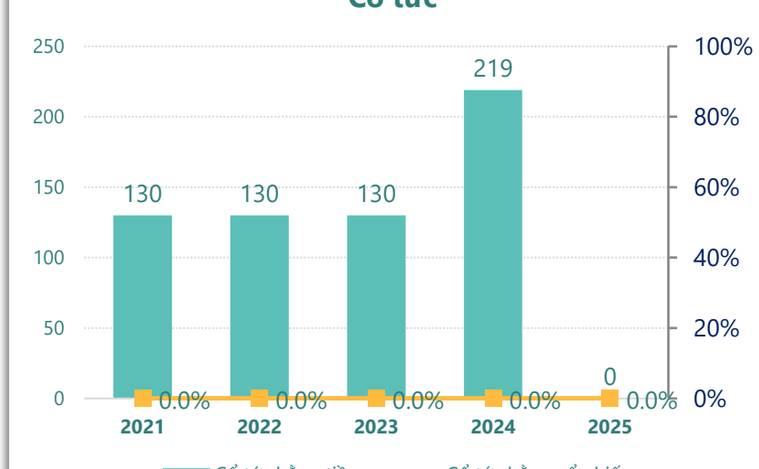
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

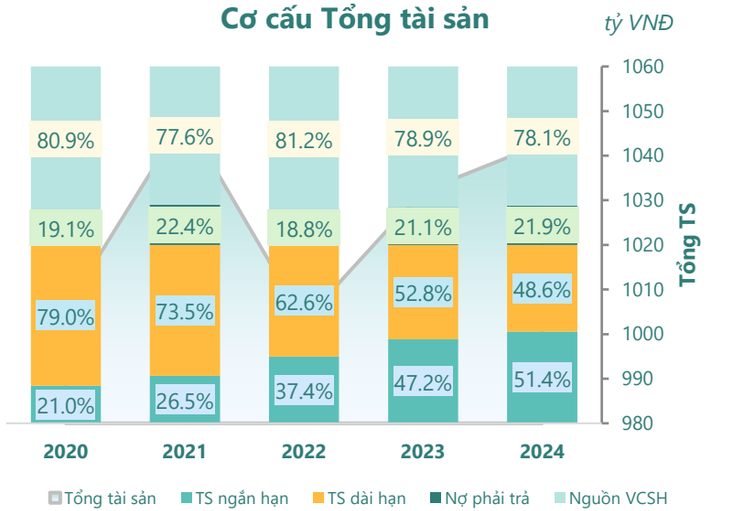
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

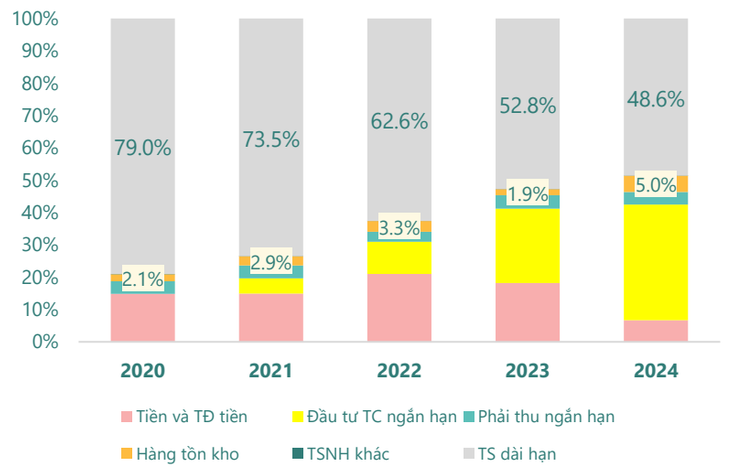
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



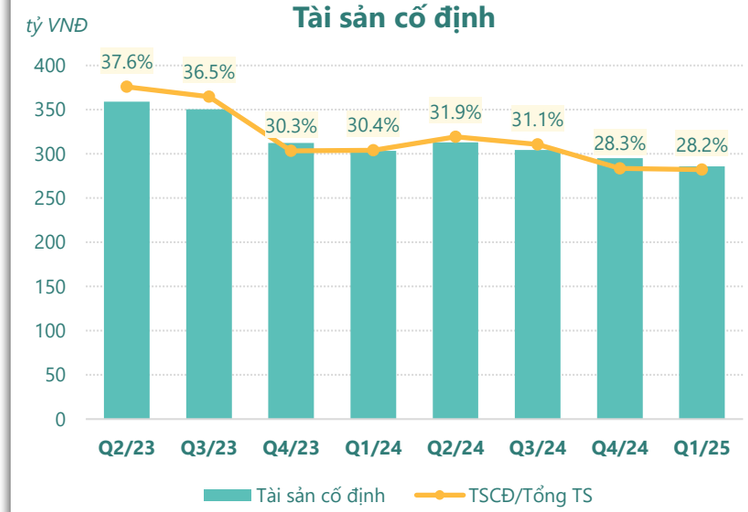
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



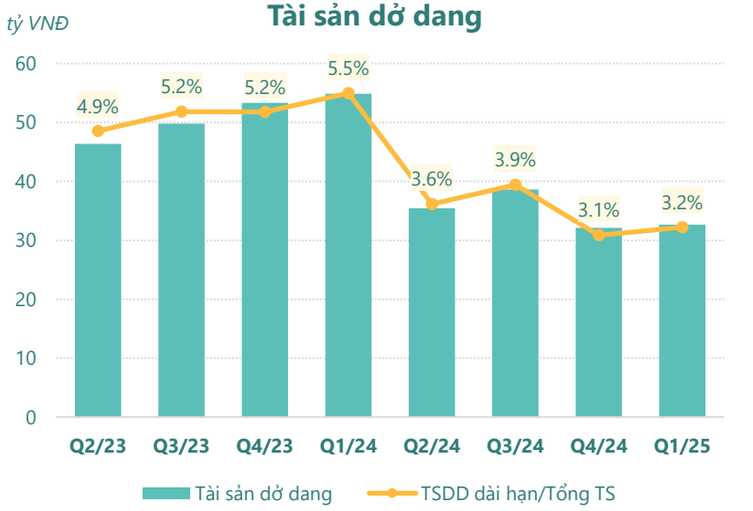
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



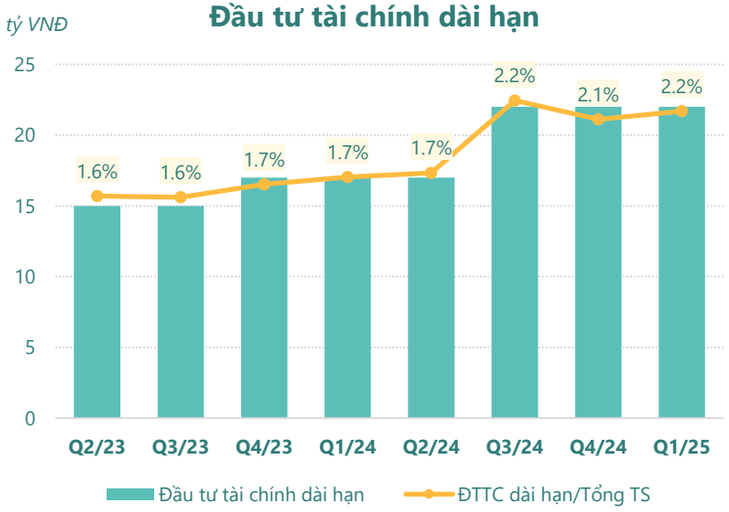
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



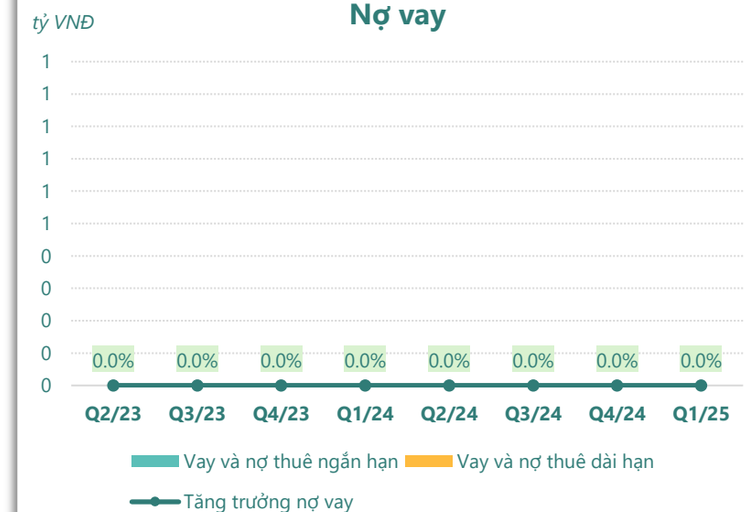
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

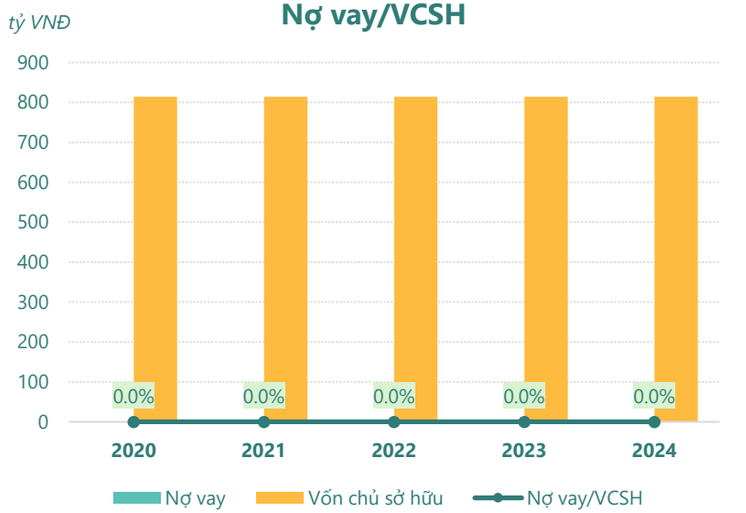
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

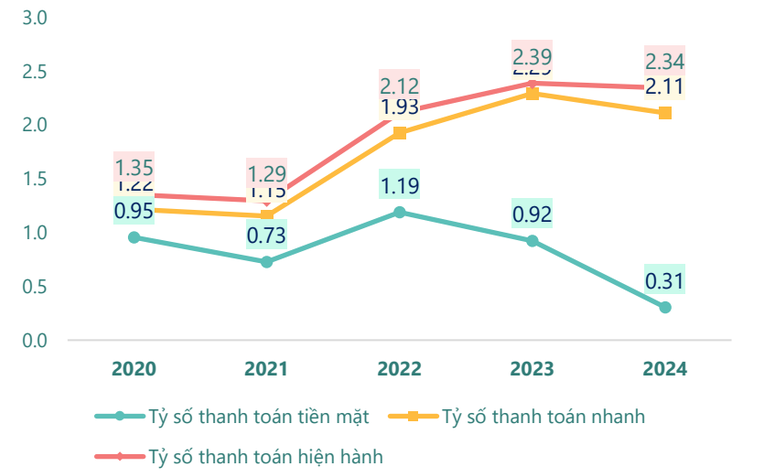
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



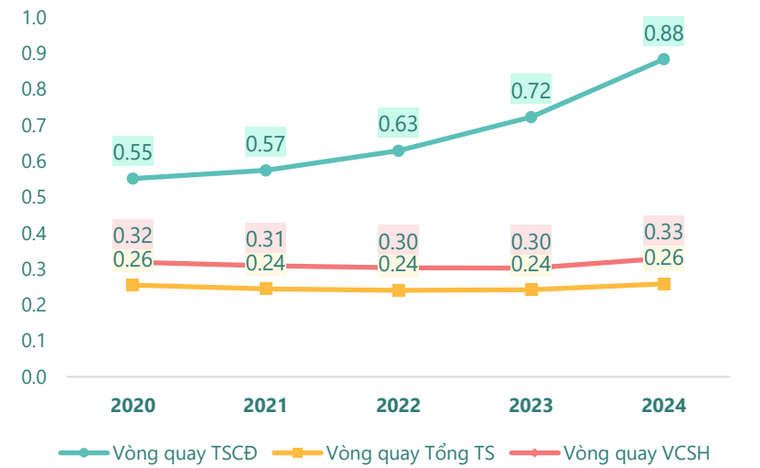
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



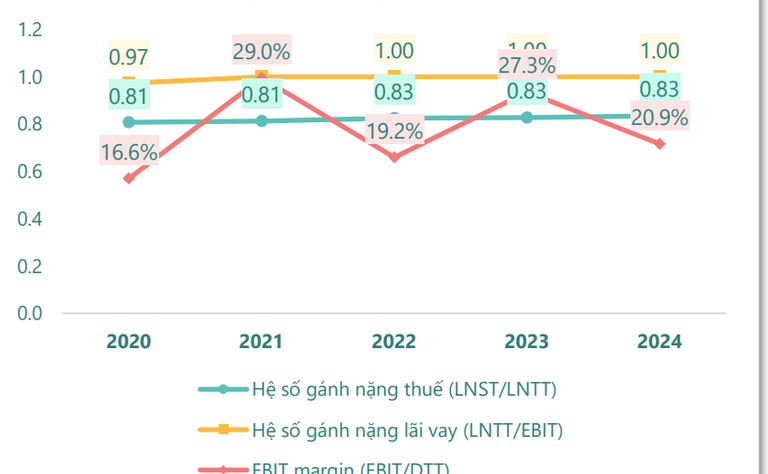
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



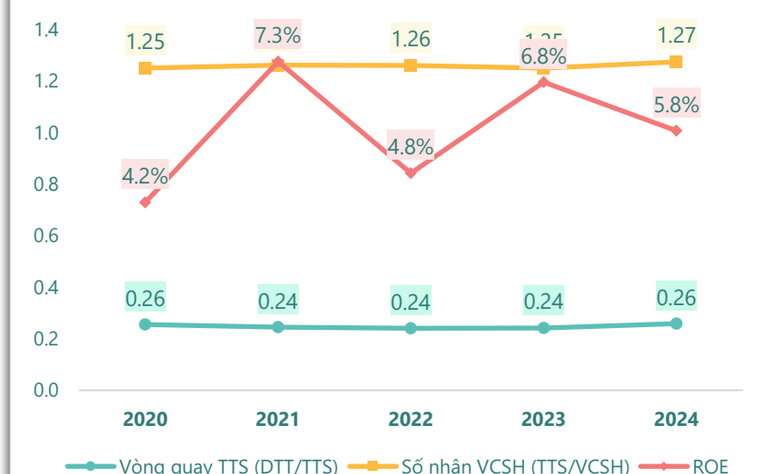
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



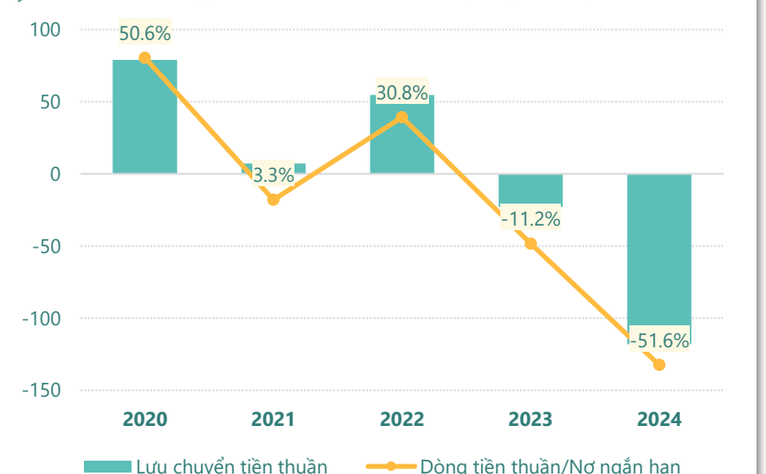
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**100**	**13.2**	**661%**	**268**	**246**	**9.0%**
Giá vốn hàng bán	70.8	11.2	532%	228	219	4.3%
Lợi nhuận gộp	29.6	1.97	1405%	40.3	27.5	46.4%
Doanh thu HĐTC	0.30	3.43	-91.1%	25.3	27.7	-8.8%
Chi phí TC	0.39	0.37	6.7%	5.02	4.34	15.8%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.07	0.01	565%	0.19	0.24	-21.6%
Chi phí QLDN	**1.54**	**3.21**	**-52.0%**	**19.7**	**23.5**	**-16.2%**
LN thuần từ HĐKD	27.9	1.81	1444%	40.6	27.1	49.9%
Lợi nhuận khác	**0.00**	**-0.02**	**95.0%**	**15.5**	**40.1**	**-61.4%**
LN trước thuế	27.9	1.79	1461%	56.1	67.2	-16.5%
Lợi nhuận sau thuế	**22.4**	**1.43**	**1463%**	**46.9**	**55.6**	**-15.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**22.4**	**1.43**	**1463%**	**46.9**	**55.6**	**-15.7%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	3.69	-43.0	21.3	49.5	33.7	27.5
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-0.74	-4.21	1.72	-42.0	-104	-79.4
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-17.9	0	-13.1	0
Tiền đầu kỳ	185	188	141	146	154	70.0
Lưu chuyển tiền thuần	**2.95**	**-47.2**	**5.19**	**7.53**	**-83.6**	**-51.9**
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	188	141	146	154	70.0	18.1

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,014**	**1,043**	**-2.8%**
Tài sản ngắn hạn	517	536	-3.6%
Tiền và tương đương tiền	18.1	70.0	-74.1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	453	373	21.5%
Phải thu ngắn hạn	45.3	40.4	12.1%
Hàng tồn kho	0.02	52.6	-100.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.35	0.07	400%
Tài sản dài hạn	**497**	**507**	**-1.9%**
Phải thu dài hạn	5.00	5.00	0.0%
Tài sản cố định	286	295	-3.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	32.6	32.1	1.6%
Đầu tư tài chính dài hạn	22.0	22.0	0.0%
Tài sản dài hạn khác	**151**	**152**	**-0.7%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	200	229	-12.7%
Nợ ngắn hạn	**200**	**229**	**-12.7%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.89	2.37	-20.1%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**814**	**814**	**0.0%**
Vốn chủ sở hữu	**814**	**814**	**0.0%**
Vốn điều lệ	814	814	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)